

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **54/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 tháng 12 năm 2020

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thị

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 và ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 16, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở tại khu 6, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Anh **Hồ Duy H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 16, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn là chị Trần Thị T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T trình bày:

Chị và anh Hồ Duy H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 31/8/2011 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai người làm việc tại S, Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị ở chung với bố mẹ chồng chị tại xã Đ, huyện T. Ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó anh H có thói xấu hay rượu chè, tụ tập với bạn bè, không chịu làm ăn, nóng tính, cục cằn, nhiều lần hịch sách, đánh chị, không đóng góp tiền để nuôi con và chăm lo cho gia đình, mặt khác anh H còn có mối quan hệ tình cảm bên ngoài. Vì con cái nên chị chịu nhịn không làm lớn chuyện, nhưng anh H không thay đổi mà còn đối xử lấn át chị hơn, khiến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt. Đến nay chị và anh H đã sống ly thân với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Hồ Duy S, sinh ngày 28/02/2012 và Hồ Gia H, sinh ngày 08/6/2016. Hiện hai cháu đang ở cùng anh H và bố mẹ anh H. Nếu yêu cầu ly hôn của chị được chấp nhận, chị yêu cầu

được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 01 con chung là cháu H, còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 01 con chung là cháu S. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn là anh Hồ Duy H** đã được triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của anh H cũng như không tiến hành hòa giải được.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa xác định quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin li hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hồ Duy H đã được triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh H cũng như không tiến hành hòa giải giữa hai bên đương sự được. Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Hồ Duy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2011, do vậy hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng là do bất đồng quan điểm, tình cảm rạn nứt, anh H không có giải pháp hàn gắn tình cảm, vợ chồng không thể chung sống với nhau. Hiện nay anh chị sống ly thân nhau nên hai bên không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét yêu cầu ly hôn của chị T là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Sau khi tạm ngừng phiên tòa để bổ sung chứng cứ, ngày 22 tháng 12 năm 2020 anh Hồ Duy H có lời khai thể hiện quan điểm không đồng ý li hôn và nuôi con như yêu cầu của nguyên đơn, nếu ly hôn anh xin nuôi hai con chung. Hiện anh làm nghề lái xe cho công ty ở gần nhà và thường xuyên về nhà, việc chăm sóc con chung có bố mẹ đẻ anh hỗ trợ.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là: Hồ Duy S, sinh ngày 28/02/2012 và Hồ Gia H, sinh ngày 08/6/2016. Hiện hai cháu đang ở cùng anh H và bố mẹ anh H. Nguyên vọng của cháu S xin được ở cùng anh H, xét giao cháu S cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Cháu H nhỏ tuổi hơn, cần sự chăm sóc của người mẹ nên xét giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, các vấn đề khác: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Cho chị **Trần Thị T** được ly hôn với anh **Hồ Duy H**.

2. Về con chung: Giao cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là: **Hồ Duy S**, sinh ngày 28/02/2012. Giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là: **Hồ Gia H**, sinh ngày 08/6/2016. (Hai con chung đang ở cùng anh H). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu số: AA/2019/0002247 ngày 26 tháng 8 năm 2020.

5. Về quyền kháng cáo :

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành dân sự;
- UBND xã Đ, H. T, T. Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Vũ